

Số: 1060/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề
đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2020****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề với chủ đề “Thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V” đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng các Khu vực thi đua và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo thực hiện);
- Các Thủ trưởng (để biết);
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành;
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Thanh Tịnh**

KẾ HOẠCH**Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với
các cơ quan tư pháp địa phương năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1060/QĐ-BTP ngày 12 tháng 5 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Thực hiện Quyết định số 94/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp năm 2020, để góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước hoặc Hội nghị Điển hình tiên tiến ở các đơn vị tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V ban hành kèm theo Quyết định số 2926/QĐ-BTP ngày 22/11/2019 của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với cơ quan tư pháp địa phương năm 2020 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Phát huy truyền thống, đề cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan tư pháp địa phương nhằm tạo động lực, sức mạnh tổng hợp, đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, trong đó, trọng tâm là thực hiện tốt Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V và kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả công tác giữa các tập thể, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, Khu vực thi đua trong toàn Ngành.

- Tiếp tục bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của các cơ quan tư pháp địa phương, Khu vực thi đua và toàn ngành Tư pháp. *uv*

2. Yêu cầu

- Nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện phong trào thi đua phải thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của các cơ quan, đơn vị; tổ chức đồng bộ, gắn kết với các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát động, tạo ra bước đột phá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đảm bảo kịp thời, dân chủ, khách quan, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được; quan tâm khen thưởng cá nhân là công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người trực tiếp lao động và cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành nhân tố tiêu biểu trong phong trào thi đua.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

1.1. Tập thể

Sở Tư pháp và các tập thể trực thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp.

1.2. Cá nhân

Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/10/2020 và ước tính đến 31/12/2020.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng

3.1. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” được xét tặng cho các tập thể là Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3.2. Hình thức khen thưởng

- “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” được xét tặng cho tập thể là các Sở Tư pháp, tập thể trực thuộc Sở Tư pháp và các cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp;

- Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét tặng cho tập thể là tập thể trực thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cá nhân theo quy định tại tiểu mục 1.2 phần II của Kế hoạch này. 

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề “Thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V” trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

- Thực hiện tốt công tác góp ý, thẩm định dự án dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thời hạn;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác xây dựng, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính ổn định, khả thi của văn bản, cân trọng những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh trật tự, an toàn xã hội của đất nước.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện và cấp xã).

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2020, trên cơ sở kết quả tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; phát huy những kết quả đạt được và bám sát nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới; tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch công tác PBGDPL; chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù; đổi mới, đa dạng các hình thức PBGDPL gắn với công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin; 

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” và Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình phối hợp số 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp giai đoạn 2019 - 2023, nhất là trong việc thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở;

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các tiêu chí tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; phối hợp với Bộ Tư pháp tham mưu, nghiên cứu, đề xuất nội dung hoàn thiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, phục vụ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP; tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 tại địa phương mình.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực

- Đối với lĩnh vực hộ tịch: Thực hiện quán triệt các quy định mới tại Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và Thông tư thay thế Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp sau khi được ban hành; bảo đảm 100% công chức làm công tác hộ tịch của địa phương đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch; chủ động tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc đăng ký, quản lý hộ tịch của cơ quan tư pháp địa phương;

- Đối với lĩnh vực chứng thực: Triển khai có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; chủ động hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực, tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở, không để tình trạng đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ vượt cấp;

- Chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra hộ tịch, chứng thực nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, uốn nắn và khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bảo đảm không có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch, chứng thực, từ đó bảo đảm lợi ích của người dân. *na*

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tổ chức đánh giá tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, các đề án trong lĩnh vực luật sư;
- Thực hiện việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014;
- Triển khai có hiệu quả Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp về hoạt động đấu giá tài sản;
- Triển khai Luật Giám định tư pháp và các đề án, văn bản khác về giám định tư pháp.

6. Công tác trợ giúp pháp lý

- Tập trung thực hiện vụ việc tham gia tố tụng, trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2020;
- Tăng cường phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;
- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý, đặc biệt là cập nhật đầy đủ vụ việc tham gia tố tụng lên Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật sau khi được ban hành. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nêu tại Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022 (phê duyệt kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của thủ tướng Chính phủ);
- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;
- Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (nếu có), kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Công tác bồi thường nhà nước

- Kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước theo kế hoạch;
- Thực hiện việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc lồng ghép kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp; *vv*

- Thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết yêu cầu bồi thường, cấp kinh phí, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật; tham gia quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường khi có vụ việc và hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường theo thẩm quyền;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tại địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án.

9. Công tác lý lịch tư pháp

- Tập trung tăng cường hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Thực hiện tiếp nhận, cập nhật, xử lý, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định; giải quyết triệt để số lượng thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền, bảo đảm từ 95% phiếu lý lịch tư pháp được cấp chính xác, kịp thời, đúng pháp luật; từng bước thực hiện đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- Hoàn thành việc Tổng kết 10 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp tại địa phương.

10. Công tác nuôi con nuôi

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi năm 2010; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đặc biệt là con nuôi trong nước, trong đó tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình hình phát triển của con nuôi trong nước; nắm bắt tình hình, nhận diện khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ; phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra công tác nuôi con nuôi trong nước, tạo chuyển biến tích cực trong công tác này.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý điều hành trong hoạt động của đơn vị: tăng cường ứng dụng chữ ký số, thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử, phần mềm Quản lý văn bản để xử lý, trao đổi công việc, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ triển khai trong các lĩnh vực: công chứng, đấu giá,...;

- Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của đơn vị, cung cấp đầy đủ thông tin lên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; cập nhật chính xác, đầy đủ văn bản mới, rà soát, bổ sung hiệu lực văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. *na*

12. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Chấp hành đúng và đầy đủ các yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Tư pháp hoặc các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm đúng thời hạn; triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch;
- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp dân; xử lý đơn thư kịp thời, chính xác, đúng quy định; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền, các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, các vụ việc tồn đọng được cơ quan thẩm quyền giao;
- Công tác phòng, chống tham nhũng: Chấp hành nghiêm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định; công khai, minh bạch trong hoạt động của Sở Tư pháp;
- Không có vi phạm được nêu trong nội dung Kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp, đơn vị thuộc Sở.

13. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy

- Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan tư pháp địa phương bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;
- Thực hiện đầy đủ Đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế của các cơ quan tư pháp địa phương theo quy định;
- Tập thể đoàn kết, tổ chức đảng và các đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Xác định cụ thể những nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế ở từng cơ quan, đơn vị; xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai phong trào thi đua của đơn vị và gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày **20/5/2020** để theo dõi, tổng hợp;
- Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể phổ biến, quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý;
- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các Phòng Tư pháp, xây dựng triển khai phong trào thi đua;
- Phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phổ biến, tuyên truyền, tạo sự lan tỏa của các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, làm nòng cốt cho phong trào thi đua;
- Xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định; ✓

- Tổ chức tổng kết, gửi báo cáo; hồ sơ đề nghị khen thưởng (nếu có) về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp theo quy định.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua;

- Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn xét, đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua;

- Tiếp nhận, rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào, trình Hội đồng thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xét, trình Bộ trưởng quyết định.

3. Các đơn vị thuộc Bộ

Phối hợp với Vụ Thi đua – Khen thưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; có ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch đối với Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Trưởng, Phó Trưởng các Khu vực thi đua

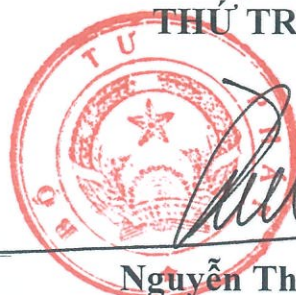
- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào của các Sở Tư pháp là thành viên của Khu vực thi đua;

- Thông tin, phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp về việc triển khai, đánh giá phong trào thi đua của các đơn vị là thành viên của Khu vực thi đua;

- Bình xét, suy tôn các Sở Tư pháp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, toàn diện, dẫn đầu phong trào thi đua của Khu vực để đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Vụ Thi đua – Khen thưởng (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp) để được hướng dẫn hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, giải quyết. */x/*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Tịnh